

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Việt.

Bà Lý Ngọc Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Yến N, sinh năm 1992 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phương Thanh P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hà Yến N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Phương Thanh P quen biết nhau do mai mối, anh chị tìm hiểu nhau được một thời gian thì quyết định kết hôn vào năm 2015. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 324, quyển số 02, ngày 12/12/2015. Sau khi kết hôn, chồng chị làm thủ tục bảo lãnh chị sang nước ngoài nhưng không bảo lãnh được. Sau một khoảng thời gian dài sống xa nhau, chồng chị dần ít liên lạc với chị; chị thường xuyên liên lạc nhưng chồng chị lấy lý do bận, cố tình tránh mặt chị. Anh chị không còn tiếng nói chung, sau một thời gian thì chồng chị thay đổi số điện thoại khiến chị

không liên lạc được nữa. Qua mối quan hệ với anh trai chồng chị, chị được biết chồng chị đã thay đổi số điện thoại và chuyển đến nơi ở mới. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương Thanh P.

- Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Phương Thanh P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Nguyễn Phương Thanh P đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hà Yến N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương Thanh P nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hà Yến N có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Phương Thanh P. Anh Nguyễn Phương Thanh P có quốc tịch Hoa Kỳ và đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Phương Thanh P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nhưng anh Nguyễn Phương Thanh P không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phương Thanh P theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hà Yến N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Yến N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Hà Yến N và anh Nguyễn Phương Thanh P quen biết nhau do mai mối, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 324, quyển số 02, ngày 12/12/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị Hà Yến N, sau khi kết hôn, anh Nguyễn Phương Thanh P không thể bảo lãnh chị sang nước ngoài cùng sinh sống nên anh chị phải sống xa nhau thời gian dài, lâu dần vợ chồng ít liên lạc, sau một thời gian thì anh Nguyễn Phương Thanh P thay đổi số điện thoại và chuyển đến nơi ở mới nên chị Hà Yến N không liên lạc được nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hà Yến N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Phương Thanh P.

Nhận thấy, thời gian anh Nguyễn Phương Thanh P và chị Hà Yến N chung sống như vợ chồng không dài, sau đó lại sống tách biệt khiến cho việc vun đắp tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn; hơn nữa về sau, anh Nguyễn Phương Thanh P lại thay đổi số điện thoại và chuyển đến nơi ở mới khiến cho chị Hà Yến N không liên lạc được nữa, việc này càng khiến cho tình cảm vợ chồng suy giảm. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững; nhưng chị Hà Yến N và anh Nguyễn Phương Thanh P thường xuyên sống xa nhau, lại không liên lạc khiến cho việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Thêm vào đó, từ khi chị Hà Yến N nộp đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Phương Thanh P vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên hòa giải, xét xử, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Từ đó cho thấy anh Nguyễn Phương Thanh P không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hà Yến N. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị Hà Yến N và anh Nguyễn Phương Thanh P.

Từ những nhận định trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Yến N và anh Nguyễn Phương Thanh P không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Yến N đối với anh Nguyễn Phương Thanh P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Yến N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hà Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Chị Hà Yến N phải chịu chi phí ủy thác tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 477, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Yến N.

Về hôn nhân: Chị Hà Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Phương Thanh P.

2. Về án phí: Chị Hà Yến N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001343 ngày 25/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Hà Yến N phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị đã nộp nên xem như chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Yến N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Phương Thanh P cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Ngoan**